

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5044 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống kênh mương chống hạn tại thôn Tân Hùng, xã Thanh Tân, huyện Như Thanh

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân công thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí để khắc phục hậu quả thiên tai cho một số địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 234/TTr-SNN&PTNT ngày 26/11/2021, kèm theo thông báo kết quả thẩm định số 5324/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 17/11/2021 và Chi cục Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 514/TTr-CCPTNT ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống kênh mương chống hạn tại thôn Tân Hùng, xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống kênh mương chống hạn tại thôn Tân Hùng, xã Thanh Tân, huyện Như Thanh, với những nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, cải tạo hệ thống kênh mương chống hạn tại thôn Tân Hùng, xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

2. Tên chủ đầu tư: Chi cục Phát triển nông thôn.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư Thành An.

4. Mục tiêu đầu tư: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai, cung cấp nước tưới, đồng thời chống hạn cho 26 ha đất sản xuất nông nghiệp của thôn Tân Hùng.

5. Nội dung đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

5.1. Nội dung đầu tư: Sửa chữa, cải tạo hệ thống kênh mương chống hạn tại thôn Tân Hùng.

5.2. Thông số thiết kế chủ yếu:

TT	Đoạn kênh	Chiều dài (m)	Q_{tk} (m^3/s)	B_k (cm)	H_k (cm)
1	K0+00 ÷ K0+124	124	0,595	80	70
2	K0+124 ÷ K0+250	126	0,042	Ống thép, đường kính $\Phi 300$ mm	
3	K0+250 ÷ K0+374	124	0,035	40	45

6. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

- Đoạn kênh từ K0+00 ÷ K0+124 hiện trạng là kênh đất, phục vụ tưới kết hợp tiêu cho khoảng 60 ha diện tích đất thổ cư. Kiên cố kênh bằng bê tông thường (BTT) M200, đáy kênh lót nylon tái sinh, toàn bộ đoạn kênh được đập tấm đan bằng bê tông cốt thép (BTCT) M200, dọc theo chiều dài kênh cứ 10 m bố trí một khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường. Tại vị trí K0+124 bố trí cửa xả thừa dạng bậc nước bằng BTT M200, điều tiết bằng ổ khóa V0.

- Đoạn kênh từ K0+250 ÷ K0+374 là đoạn kênh xây hiện có đã bị thủng đáy, đứt gãy được tháo dỡ và hoàn trả bằng kênh có mặt cắt hình chữ nhật, kích thước (BxH) = (40x45) cm, kết cấu bằng BTT M200, đáy kênh lót nylon tái sinh, toàn bộ đoạn kênh được đập tấm đan bằng BTCT M200, dọc theo chiều dài kênh cứ 10 m bố trí một khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường.

- Đoạn kênh từ K0+124 ÷ K0+250 là đoạn kênh máng, hiện đáy máng bị nứt gãy không có khả năng tải nước. Giữ nguyên hiện trạng máng, luồn ống thép, đường kính $\Phi 300$ mm vào trong lòng máng, đệm cát đáy và một nửa thân ống để tránh chuyển vị ống.

7. Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

9. Diện tích sử dụng đất: Công trình xây dựng trên hiện trạng công trình hiện có nên không có diện tích chiếm đất.

10. Tổng mức đầu tư: 800,0 triệu đồng;

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	649,2 triệu đồng;
Chi phí thiết bị:	1,3 triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án:	19,3 triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	87,8 triệu đồng;
Chi phí khác:	7,6 triệu đồng;
Chi phí dự phòng:	34,8 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh (theo Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh).

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Như Thanh; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống kênh mương chống hạn tại thôn Tân Hùng,
xã Thanh Tân, huyện Như Thanh

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Tổng mức đầu tư
I	Chi phí xây dựng (Gxd)	<i>Chi tiết</i>	649,2
II	Chi phí thiết bị (Gtb)	<i>Chi tiết</i>	1,3
III	Chi phí quản lý dự án	$3,263 \% \times (Gxd+Gtb)/1,1$	19,3
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		87,8
1	Chi phí khảo sát địa hình (Gks)	<i>QĐ 15/QĐ-CCPTNT ngày 08/9/2021</i>	25,769
2	Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật		43,400
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	$3 \% \times Gks$	0,773
4	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	$4,072 \% \times Gks/1,1$	0,954
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$2,598 \% \times Gxd$	16,865
V	Chi phí khác		7,6
1	Phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	$0,019 \% \times TMDT \times 0,5$	0,076
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$0,570 \% \times TMDT_{lt}$	4,560
3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	<i>Tạm tính</i>	3,000
VI	Chi phí dự phòng	$4,65 \% \times (I+II+III+IV+V)$	34,8
	Tổng cộng		800,0